

CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TẠI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ DU LỊCH

TS. NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG*

Để hội nhập và phát triển, các cơ sở đào tạo (ĐT) đều quan tâm đến các giải pháp nâng cao chất lượng ĐT. Trong giai đoạn hiện nay, các biện pháp liên quan đến công tác quản lý (QL) của các nhà trường giữ vai trò quyết định. Trong 9 biện pháp đề xuất (đổi mới QL công tác tuyển sinh; QL chặt chẽ việc hoàn thiện mục tiêu và phát triển nội dung, chương trình ĐT; đẩy mạnh QL đổi mới hoạt động giảng dạy của giảng viên (GV); phát huy vai trò chủ động của các Khoa, Tổ bộ môn trong QL ĐT; tăng cường QL công tác ĐT, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ (CB), GV; tăng cường QL hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh (HS), sinh viên (SV); tăng cường QL đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá (KTĐG) kết quả học tập (KQHT) của người học; huy động các nguồn lực để phát triển cơ sở vật chất phục vụ ĐT; tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình ĐT), ở phạm vi bài viết này, chúng tôi đề cập 6 biện pháp sau:

1. **Đổi mới QL công tác tuyển sinh theo hướng tăng quy mô và nâng cao chất lượng đầu vào**

1) Mở rộng ngành nghề, đa dạng hoá trình độ ĐT đáp ứng nhu cầu của xã hội: Các cơ sở ĐT cần chủ động xây dựng kế hoạch (KH) và làm việc trực tiếp với các cấp chính quyền, sở ban ngành của tỉnh và các huyện, thị để có những thông tin (dự báo) về nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cần ĐT. Từ đó, xây dựng KH tuyển sinh cho 5 năm kế cả quy mô, ngành nghề cần phát triển cũng như KH tuyển sinh cụ thể cho từng năm.

2) Tiến hành khảo sát nhu cầu chọn ngành, nghề của HS trung học phổ thông (THPT), trung học cơ sở (THCS) (nên tiến hành đối với HS đầu cấp THCS và THPT). Từ kết quả khảo sát, các trường sẽ tiến hành hướng nghiệp, tư vấn chọn ngành, chọn nghề cho HS, đồng thời tham mưu cho các cấp chính quyền có những điều chỉnh cần thiết về công tác ĐT nguồn nhân lực cho địa phương.

3) Quảng bá nhà trường về: quy mô ĐT, ngành nghề ĐT, chuẩn đầu ra, tỉ lệ SV tốt nghiệp, tỉ lệ SV sau tốt nghiệp có việc làm ngay... Đa dạng hóa các

hình thức quảng bá trên các phương tiện truyền thông trung ương và địa phương; tham gia các Hội nghị tư vấn tuyển sinh do Sở GD-ĐT tổ chức; phối hợp với các trường THPT, THCS để tư vấn trực tiếp cho HS; tham gia công tác hướng nghiệp của các trường THPT, THCS để cùng quảng bá về mục tiêu ĐT của nhà trường, ngành nghề ĐT, quy mô ĐT và nhu cầu việc làm của các doanh nghiệp tại địa phương.

2. **QL chặt chẽ việc hoàn thiện mục tiêu và phát triển nội dung, chương trình đào tạo (CTĐT)**

1) Xác định đúng mục tiêu ĐT ở từng trình độ, từng ngành nghề: Từ mục tiêu chương trình khung của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội (LĐTBXH) quy định, các trường xây dựng mục tiêu ĐT cụ thể phù hợp với nhu cầu của xã hội.

2) Hoàn thiện mục tiêu ĐT theo hướng đáp ứng yêu cầu của các cơ sở sử dụng lao động thông qua các tiêu chuẩn cụ thể của ngành nghề, tạo cho HS, SV có năng lực làm việc trong môi trường luôn biến đổi. Không cứng nhắc, rập khuôn một chương trình định sẵn, mà cần linh hoạt, mềm dẻo cho phù hợp với tính chất của từng ngành nghề ĐT trên ba phương diện: kiến thức, kĩ năng và thái độ, đáp ứng đòi hỏi của doanh nghiệp, nhà tuyển dụng lao động.

3) Nội dung CTĐT được thiết kế tích hợp giữa kiến thức các môn cơ sở, chuyên môn và thực hành. Kết cấu CTĐT gồm: các môn học chung, các môn lí thuyết cơ sở, các môn chuyên môn, các môn tự chọn và thực hành. Mục đích của việc này nhằm làm giảm thời gian ĐT do nội dung chương trình phải đưa vào để đáp ứng nhu cầu của xã hội, các doanh nghiệp và người học, đồng thời, tùy theo điều kiện, khả năng ĐT và nhu cầu phát triển KT-XH tại địa phương mà phát triển CTĐT theo hướng năng lực thực hiện.

4) Đa dạng hóa hình thức ĐT: ĐT chính quy, vừa làm vừa học, liên thông từ sơ cấp lên trung cấp (TC), từ TC lên trình độ cao đẳng (CĐ); liên kết với

* Trường Cao đẳng nghề du lịch Nha Trang

các trường bạn có năng lực ĐT để liên thông từ trình độ CĐ lên đại học (ĐH) cho SV ngay sau khi tốt nghiệp trình độ CĐ; liên kết với trường bạn để ĐT các ngành nghề địa phương đang có nhu cầu nguồn nhân lực.

5) Mở rộng ngành nghề ĐT: Khảo sát nhu cầu sử dụng của thị trường lao động về lĩnh vực, ngành, nghề ĐT. Từ đó, nghiên cứu khả năng của nhà trường để mở rộng các ngành ĐT mới; mời các chuyên gia trong lĩnh vực ngành, nghề ĐT như các doanh nghiệp, các cơ sở sử dụng lao động tham gia trực tiếp vào các hoạt động trên.

6) Tổ chức tập huấn cho CB, nhân viên Phòng ĐT, CB quản lý (CBQL), GV các Khoa, Tổ bộ môn về phương pháp khảo sát, xác định nhu cầu ĐT, rà soát chương trình khung do Bộ LĐTBXH ban hành; thiết kế, biên soạn, chỉnh sửa nội dung, chương trình ĐT phù hợp với từng hệ ĐT.

7) Tổ chức thành lập các Hội đồng thẩm định CTĐT với thành phần bao gồm các CBQL, GV có kinh nghiệm; các cựu HS, SV của trường đang tham gia công tác đứng chuyên ngành ĐT; các chuyên gia trong các lĩnh vực ngành nghề ĐT của nhà trường...

8) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình: thực thi đầy đủ và chặt chẽ các thủ tục phê duyệt, ban hành, sử dụng và giám sát việc thực hiện các CTĐT; các loại học liệu, cơ sở vật chất phục vụ cho CTĐT... Có chế độ khen, chê, thưởng, phạt khách quan, nghiêm túc. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng cắt xén chương trình, tùy tiện thay đổi môn học/module, giảm số giờ thuộc khối kiến thức bắt buộc. Mọi sự thay đổi, điều chỉnh cần có tờ trình của Trưởng khoa kèm theo biên bản giải thích lý do cần phải điều chỉnh hoặc bổ sung môn học/module; nếu là môn học mới cần phải có miêu tả chi tiết môn học. Việc điều chỉnh chương trình chỉ được thực hiện sau khi có sự phê duyệt của hiệu trưởng.

9) Thiết kế chương trình liên thông: Nhà trường cần có văn bản chỉ đạo các Khoa lên KH cử CB tham gia thiết kế chương trình liên thông từ trình độ TC lên CĐ. Đây là giải pháp có ý nghĩa rất quan trọng trong việc giữ vững và phát triển quy mô ĐT, đáp ứng nguyện vọng của đa số HS TC đang học tại các trường và các cơ sở có ĐT khác có ĐT trình độ TC.

10) Tổ chức "Hội nghị khách hàng" lấy ý kiến phản hồi từ phía các cơ sở sử dụng lao động, những người tốt nghiệp của trường về mức độ đáp ứng của nội dung, CTĐT cũng như kết quả "đầu ra" hay sản phẩm của quá trình ĐT đối với thực tiễn sử dụng lao

động... nhằm điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động và chuẩn nghề nghiệp.

3. Tăng cường QL công tác ĐT, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV

1) Quy hoạch, ĐT, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV trên cơ sở các quy định của Bộ GD-ĐT, Bộ LĐTBXH về chuẩn năng lực của CB, GV. Cần phải thông báo quy hoạch ĐT, bồi dưỡng đến tất cả CB, GV của nhà trường nhằm đảm bảo cân đối giữa các ngành ĐT, các nội dung ĐT; tránh tỉ lệ SV/GV quá cao, hẫng hụt đội ngũ kế cận và mất cân đối giữa các ngành; ưu tiên ĐT, bồi dưỡng CB có học vị cao, CB đầu đàn, nhất là đối với các Khoa có nhiều HS, SV vào học.

2) Quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi nhất để ĐT, bồi dưỡng chuyên môn, QL, ngoại ngữ, tin học cho CB trẻ, đội ngũ CB kế cận và đội ngũ GV đảm bảo đạt chuẩn năng lực để họ sẵn sàng thay thế và có khả năng đảm đương, thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3) Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng về tinh thần và vật chất, tạo điều kiện, môi trường làm việc thuận lợi nhằm thu hút nhân tài, CB có năng lực thực sự, tạo động lực phấn đấu, cạnh tranh lành mạnh trong CB, GV, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, yên tâm công tác lâu dài.

4) Tạo điều kiện thuận lợi để GV trẻ tu dưỡng đạo đức, rèn luyện phẩm chất chính trị, học tập bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, trở thành người vừa "hồng" vừa "chuyên", kế thừa sự nghiệp của lớp người đi trước.

5) Xây dựng quy định GV tham gia nghiên cứu khoa học (NCKH) nhất là đội ngũ trung tuổi và trẻ tuổi nhằm nâng cao trình độ. Khuyến khích, tạo cơ hội cho họ nhanh chóng vươn lên bằng cách đề cử tham gia học chính trị cao cấp, chủ trì các đề tài NCKH; tìm hiểu thực tế, vận dụng kinh nghiệm sản xuất tiên tiến từ thực tiễn vào công tác giảng dạy, tham gia nghiên cứu, đổi mới nội dung, chương trình môn học; tham gia tìm hiểu và áp dụng những lí luận và thực tiễn sư phạm, các công nghệ dạy học (DH) hiện đại vào công tác giảng dạy; chủ trì các hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), phương tiện DH; tham gia viết giáo trình, trao đổi, học tập ở nước ngoài...

4. Đẩy mạnh QL đổi mới hoạt động giảng dạy của GV

1) Tăng cường hiệu quả QL của Khoa, Tổ bộ môn trong việc đổi mới hoạt động giảng dạy của GV: phân cấp cho Khoa, Tổ bộ môn QL hoạt động DH tại

đơn vị mình; thông báo đến tất cả CB, GV về các quy định của Bộ GD-ĐT, Bộ LĐTBXH và các quy định của nhà trường về công tác QL chuyên môn nhằm đảm bảo tính nguyên tắc, kỉ cương trong nhà trường vào đầu năm học.

2) Trưởng khoa của các trường cần thực hiện tốt các việc (như: QL hồ sơ giảng dạy của GV; GV phải chú ý đổi mới PPDH nhằm phát huy vai trò tích cực, sáng tạo của người học; GV cần dạy cho HS, SV cách ghi chép tóm lược nội dung bài giảng, nắm được những phần trọng tâm và các ý cơ bản của bài học,...).

3) Chỉ đạo đổi mới phương tiện DH của GV: cần đặt ra yêu cầu GV phải sử dụng thành thạo phương tiện DH hiện đại, biết ứng dụng CNTT vào quá trình DH nhằm tạo con đường thuận lợi cho HS tiếp thu kiến thức. Các trường cần đưa ra tiêu chí biết sử dụng thành thạo CNTT vào tiêu chuẩn tuyển dụng GV mới.

4) Các Khoa và Tổ bộ môn phải duy trì việc sinh hoạt chuyên môn, học thuật, chủ động xây dựng và triển khai hiệu quả các KH như: KH giảng dạy; KH dự giờ thăm lớp, trao đổi rút kinh nghiệm trong đổi mới PPDH; KH tổ chức kiểm tra chuyên môn; tham gia các phong trào Hội thi GV dạy giỏi từ cơ sở đến cấp tỉnh và cấp toàn quốc.

5) Tổ chức và hướng dẫn HS, SV đóng góp ý kiến, nhận xét về tình hình giảng dạy của GV bằng hình thức phiếu thăm dò trả lời ngắn, được thiết kế sẵn hoặc tập hợp ý kiến dân chủ và khách quan thông qua các lớp HS, SV.

6) Bố trí chỗ làm việc ở trường đủ tiện nghi cho GV (có máy tính nối mạng internet, có bàn ghế, chỗ ngồi đủ rộng và thoáng mát, yên tĩnh...).

5. Tăng cường QL hoạt động học tập và rèn luyện của HS, SV

1) Xây dựng thái độ, động cơ học tập tích cực của HS, SV, cụ thể: - Tổ chức điều tra cơ bản HS, SV mới nhập trường để nắm được trình độ, năng lực, đặc điểm tâm lí cá nhân của từng HS, SV, trên cơ sở đó phân loại HS, SV và hướng dẫn các em phương pháp học tập; - Ngay từ tuần chính trị đầu khóa, nhà trường thông báo đến HS, SV về mục tiêu của ngành ĐT, CTĐT, chuẩn đầu ra sau khi tốt nghiệp nhằm giúp người học xác định mục đích gần và mục đích cuối cùng của quá trình học tập mà bản thân sẽ trải qua; - GV cần thường xuyên cải tiến PPDH để phát huy vai trò chủ động, tích cực của HS, SV trong DH; mặt khác, tích cực tham gia đổi mới KTĐG KQHT của người học.

2) Đổi mới nội dung DH theo hướng: giảm thời lượng lí thuyết, tăng thời gian thực hành, thí nghiệm, thảo luận, làm bài tập, làm tiểu luận, đảm bảo thời gian thực hành từ 50%-70% chương trình giảng dạy. Tạo cơ hội cho người học được tư duy độc lập, phát huy năng lực sáng tạo, nhằm kích thích niềm đam mê nghiên cứu trong học tập.

3) GV thường xuyên tự học tập nâng cao trình độ, rèn luyện đạo đức tác phong, luôn thể hiện thiên chức cao cả của nghề DH: người thầy có trình độ chuyên môn cao, năng lực sư phạm tốt, có đạo đức chuẩn mực, biết quan tâm đến sự tiến bộ của người học, sẽ thúc đẩy việc học tập của HS.

4) Tổ chức phong trào thi đua dạy tốt, tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm tự học của HS, SV có thành tích. Xếp loại học tập, rèn luyện cho HS, SV đúng quy trình; đảm bảo chính xác đối với HS, SV được biểu dương khen thưởng, tặng học bổng.

5) Hướng dẫn HS, SV xây dựng KH tự học. Sau từng thời kì (tháng, học kì, năm học), mỗi HS, SV tự kiểm điểm, thông qua lớp đóng góp ý kiến... Trên cơ sở đó, tiếp tục phấn đấu học tập và tự rèn luyện để đạt được mục tiêu ĐT. GV cần phổ biến đề cương chi tiết học phần; trong đó hướng dẫn nội dung trọng tâm; hình thức và thời gian thi kết thúc; các bài tập, bài thực hành phải làm; các vấn đề và lịch tiến hành thảo luận; giáo trình phải đọc và tài liệu tham khảo liên quan... Sau đó yêu cầu HS, SV sắp xếp KH tự học một cách hợp lí, đúng trình tự thời gian để thực hiện một cách chủ động.

6) Chỉ đạo HS, SV lựa chọn tài liệu tự học: có thể tìm kiếm những tài liệu có liên quan đến nội dung bài giảng của GV trên mạng internet, các giáo trình của nhiều tác giả khác nhau. GV hướng dẫn cho HS, SV biết cách lựa chọn và sử dụng tài liệu nào cần thiết cho việc học tập để tránh cho HS, SV sự lãng phí thời gian và vỡ KH tự học.

7) Nâng cao chất lượng của bài giảng: GV cần hướng dẫn cho HS, SV biết cách nghe giảng và thảo luận. Do đó, GV phải biết cách gợi mở vấn đề, kích thích sự tìm tòi, ham hiểu biết của HS, SV. GV phải chuẩn bị bài giảng chu đáo, phần nào hướng dẫn trên lớp và phần nào giao cho HS, SV làm việc ở nhà. Đồng thời GV cũng phải kiểm tra việc HS, SV giải quyết các vấn đề đã được giao nhiệm vụ.

8) Tổ chức hoạt động chính trị - xã hội của HS, SV: phối hợp, chỉ đạo các lực lượng như GV bộ môn, giáo viên chủ nhiệm (GVCN), các tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội SV,...)

trong việc xây dựng KH, kiểm tra chặt chẽ hoạt động tự học của HS, SV. Nhà trường cần tổ chức các hoạt động khuyến khích, lôi cuốn sự tham gia tự giác, tích cực của HS, SV như: tổ chức thi HS, SV giỏi, các cuộc thi tham gia cùng GV làm đồ dùng DH... chú trọng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách lành mạnh, phong phú, hấp dẫn HS, SV.

9) Nâng cao hiệu quả công tác GVCN. GVCN là cố vấn học tập; tổ chức tập thể lớp thành lực lượng tự quản, kiểm tra, đánh giá năng lực, thái độ học tập và sự rèn luyện nhân cách của HS, SV. Do đó, họ phải là người có đạo đức nhà giáo, có kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục, nắm vững các quy chế về GD-ĐT, thường xuyên cập nhật thông tin về các chỉ thị của các cấp về QLGD, nắm vững CTĐT của ngành học, KH giảng dạy, thời khóa biểu, nhiệt tình hướng dẫn và giúp đỡ HS khi gặp trở ngại, khó khăn trong học tập. Nhà trường có KH tổ chức bồi dưỡng kĩ năng công tác GVCN, thống nhất các hồ sơ, sổ sách, các văn bản báo cáo phải có, cần phải thực hiện đối với GVCN. Đồng thời tổ chức hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các biểu mẫu, hồ sơ quy định về đánh giá xếp loại học tập và rèn luyện của HS, SV. Hàng năm cần tổ chức tổng kết công tác GVCN để kịp thời đánh giá những ưu điểm, điển hình tiên tiến, đồng thời chỉ ra những tồn tại cần điều chỉnh trong việc chủ nhiệm lớp.

6. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình ĐT

1) Gắn kết giữa ĐT và sử dụng lao động: công việc này được tăng cường thông qua việc đổi mới mục tiêu và nội dung ĐT theo định hướng đáp ứng nhu cầu của các cơ sở sử dụng lao động, đồng thời đa dạng hóa và đổi mới phương thức gắn kết: kí kết hợp đồng ĐT, bồi dưỡng; tổ chức liên kết ĐT với các doanh nghiệp; tổ chức cho HS tham gia kiến tập tại các doanh nghiệp; mời doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Hội đồng ĐT và khoa học của Trường.

2) Thực hiện việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và các doanh nghiệp sử dụng lao động tại địa phương một cách thường xuyên về nhu cầu số lượng, cơ cấu ngành nghề, về chất lượng đội ngũ lao động ở cơ sở sử dụng lao động, về nhu cầu ĐT bổ sung, bồi dưỡng cập nhật, nâng cấp về chuyên môn, nghiệp vụ... giúp nhà trường xây dựng CTĐT mới cũng như điều chỉnh mục tiêu ĐT hiện có để ĐT đáp ứng kịp thời các yêu cầu của các cơ sở sử dụng lao động do các trường cung ứng cho xã hội và có phương án phối hợp giải quyết kịp thời, hiệu quả thiết thực. Các trường cần xúc tiến thành lập

các tiểu ban "Quan hệ Trường - Ngành" cho các lĩnh vực ngành nghề trên cơ sở phối hợp giữa hai bên ĐT và sử dụng lao động.

3) Tổ chức cho HS, SV tham gia thực tập tại doanh nghiệp, có cơ hội vận dụng lí luận khoa học vào thực tiễn, từ đó rèn luyện kĩ năng làm việc, kĩ năng sống để khi tốt nghiệp ra trường không ngỡ ngàng và gặp khó khăn khi được tiếp nhận làm việc.

4) Nhà trường cần tăng cường mối liên kết với các doanh nghiệp trong ĐT, cần xúc tiến triển khai ở tất cả các khâu, các giai đoạn của quá trình ĐT, kể từ khâu tuyển sinh đến khâu tiếp nhận HS, SV tốt nghiệp.

Các biện pháp QL nâng cao chất lượng ĐT để xuất trên có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ, tác động qua lại, bổ sung, hỗ trợ cho nhau. Mỗi biện pháp đều có tác dụng nhất định đối với từng mục tiêu cụ thể đặt ra trong mỗi khâu của quá trình ĐT. Vì vậy, cần phối hợp sử dụng hợp lí các biện pháp thì mới có thể cải thiện và nâng cao chất lượng và hiệu quả ĐT của các trường nghề trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Điều lệ trường cao đẳng* (ban hành kèm theo Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT).
2. Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc. *Bài giảng Cơ sở khoa học quản lí*. Trường Cán bộ quản lí giáo dục Trung ương 1, H. 2004.
3. Nguyễn Minh Đường. *Tổ chức và quản lí quá trình đào tạo*. Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục, H. 1996.
4. Trần Kiểm. *Giáo trình Quản lí giáo dục và trường học*. Viện Khoa học giáo dục, H. 1997.

SUMMARY

Improving the quality of education is a major task of the school, from pre-school to college level (colleges), university (the university). Training quality brand decisions of each school. In the trend of fierce competition for admission source, the brand of each school will determine its survival. Therefore, to integrate and develop all cases looking for their own path, which, most schools are interested in solutions to enhance the quality of training. There are many ways to help the school in general, the Tourism Vocational College (TVC) in particular improving the quality of training. But in the current period, the measures relating to the management of the school plays a decisive role. Through research, we found that, in order to improve the quality of training, TVC schools should implement comprehensive and effective measures we proposed.